

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của  
HĐND huyện về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp huyện  
Kim Sơn giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN KHÓA XX  
NHIỆM KỲ 2021 – 2026, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND huyện Kim  
Sơn về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp huyện Kim Sơn giai  
đoạn 2022 – 2025;*

Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện  
Kim Sơn về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của  
HĐND huyện Kim Sơn; Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND  
huyện và các ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 31/3/2022  
của HĐND huyện về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp  
huyện Kim Sơn giai đoạn 2022 – 2025 với nội dung như sau:**

1. Tổng kinh phí 6.500 triệu đồng/năm giai đoạn 2023 – 2025 được bố trí  
chung cho 03 nội dung theo danh mục hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp huyện  
Kim Sơn gồm: Hỗ trợ sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu  
cơ; hỗ trợ sản xuất sản phẩm đặc sản, đặc hữu và hỗ trợ thúc đẩy sản xuất.

2. Sửa đổi, bổ sung danh mục hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp huyện  
Kim Sơn kèm theo Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 22/3/2022 của UBND huyện:

- Mục 1, Phần I, Sản xuất lúa theo hướng hữu cơ: Sửa đổi định mức hỗ trợ  
kinh phí mua phân bón hữu cơ 60%.

- Mục 5, Phần I, Trồng nấm ứng dụng công nghệ cao: Sửa đổi điều kiện hỗ  
trợ diện tích trồng nấm từ 100 m<sup>2</sup> trở lên.

- Mục 7, Phần I, Nuôi thuỷ sản ứng dụng công nghệ cao: Sửa đổi điều kiện hỗ trợ diện tích nuôi từ 0,5 ha trở lên.

- Mục 1, Phần II, Sản xuất lúa đặc sản theo hướng hữu cơ: Sửa đổi định mức hỗ trợ kinh phí mua giống lúa, phân bón hữu cơ 60%.

- Mục 2, Phần II, Nuôi thuỷ sản đặc sản:

+ Bổ sung hỗ trợ các đối tượng nuôi: Cá chạch, cá mú, lươn, tôm càng xanh.

+ Sửa đổi điều kiện hỗ trợ diện tích nuôi từ 0,3 ha trở lên.

+ Sửa đổi định mức hỗ trợ kinh phí mua giống, thức ăn, chế phẩm sinh học 60%.

- Mục 4, Phần II, Hỗ trợ nuôi dê lấy thịt: Sửa đổi điều kiện hỗ trợ đàn dê từ 50 con trở lên.

- Bỏ Mục 6, Phần I, Chăn nuôi theo hướng hữu cơ và Mục 5, Phần II, Sản xuất lúa - rươi.

*(Có danh mục hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp huyện Kim Sơn giai đoạn 2023 – 2025 sau sửa đổi, bổ sung kèm theo)*

3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND huyện.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- TTĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Lưu: VT.



**DANH MỤC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP HUYỆN KIM SƠN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 17 /NQ-HĐND ngày 14 / 6 /2023 của HĐND huyện Kim Sơn)

<b>TT</b>	<b>Nội dung hỗ trợ</b>	<b>Điều kiện hỗ trợ</b>	<b>Định mức hỗ trợ</b>	<b>Đối tượng hỗ trợ</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu cơ</b>			
1	Sản xuất lúa theo hướng hữu cơ	Quy mô tập trung từ 10 ha trở lên. Không gieo sạ, không sử dụng thuốc trừ cỏ hóa học, thuốc trừ ốc bươu vàng hóa học, chất điều hòa sinh trưởng.	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ bệnh sinh học; 60% chi phí mua phân bón hữu cơ. Hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha/vụ. Hỗ trợ 03 năm liên tiếp	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
2	Sản xuất lúa hàng hóa	Quy mô sản xuất từ 30 ha trở lên; có hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm (cung ứng ít nhất 01 vật tư đầu vào như: giống, phân bón, thuốc BVTV... và phải thu mua thóc thương phẩm cho nông dân)	Hỗ trợ thu mua thóc thương phẩm 300 đồng/kg và không quá 02 triệu đồng/ha/vụ	Doanh nghiệp, HTX, THT
3	Tu bổ, nâng cấp bờ vùng, bờ thửa, nạo vét kênh mương vùng sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, lúa hàng hoá	Đối với sản xuất lúa theo hướng hữu cơ quy mô tập trung từ 10ha trở lên; đối với sản xuất lúa hàng hoá quy mô tập trung từ 30ha và có hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm	Hỗ trợ 50% chi phí tu bổ nâng cấp bờ vùng, bờ thửa, nạo vét kênh mương. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ha.	Doanh nghiệp, HTX, THT



TT	Nội dung hỗ trợ	Điều kiện hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
4	Sản xuất rau an toàn	Sản phẩm được chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc GlobalGAP	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ bệnh sinh học nhưng không quá 15 triệu đồng/ha/vụ. Hỗ trợ 03 năm liên tiếp	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
5	Trồng nấm ứng dụng công nghệ cao	Diện tích tập trung, gọn vùng từ 100 m <sup>2</sup> trở lên	Hỗ trợ 50% chi phí mua máy móc, thiết bị, giống để trồng nấm. Tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
6	Nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao	Nuôi thủy sản theo quy hoạch của UBND cấp xã. Diện tích nuôi từ 0,5 ha trở lên, nuôi theo hình thức thảm canh, siêu thảm canh, có hệ thống mái che để nuôi được vụ Đông.	Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống, thức ăn. Tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
<b>II Hỗ trợ sản xuất sản phẩm đặc sản, đặc hữu</b>				
1	Sản xuất lúa đặc sản theo hướng hữu cơ	Sản xuất lúa nếp hạt cau, tám, dự (đã được phục tráng giống) hoặc ST25 (nguyên chủng) theo hướng hữu cơ; diện tích tập trung, gọn vùng từ 10 ha trở lên	Hỗ trợ 60% chi phí mua giống, phân bón hữu cơ; 50% chi phí mua thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ bệnh sinh học. Hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha/vụ. Hỗ trợ 03 năm liên tiếp	Doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình
2	Nuôi thủy sản đặc sản	Nuôi cá bông bóp, các vược, cá nâu, cá lác, cá đồi, cá trắm ốc, ba ba, cá chạch, cá mú, lươn, tôm càng xanh, diện tích nuôi từ 0,3 ha trở lên, phù hợp với quy hoạch sản xuất của cấp xã.	Hỗ trợ 60% kinh phí mua giống, thức ăn, chế phẩm sinh học. Tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại

TT	Nội dung hỗ trợ	Điều kiện hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
3	Sản xuất giống ngao, hàu, sò huyết	Diện tích sản xuất con giống từ 1.000 m <sup>2</sup> trở lên và có đủ các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất con giống, phù hợp với quy hoạch sản xuất của cấp xã.	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống bồ mẹ, 30% thức ăn và chế phẩm sinh học. Tối đa không quá 300 triệu/cơ sở	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
4	Hỗ trợ nuôi dê lấy thịt	Quy mô đàn từ 50 con trở lên	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống. Tối đa không quá 100 triệu/cơ sở	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
5	Sản xuất dưa hấu, dưa lê vùng bãi bồi ven biển theo hướng hữu cơ	Diện tích tập trung, gọn vùng, từ 01 ha trở lên	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học. Tối đa không quá 15 triệu đồng/ha/vụ	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
6	Hỗ trợ nuôi ong lấy mật vẹt	Nuôi ong nội hoặc ong ngoại từ 100 đàn trở lên	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, vật tư, thiết bị để nuôi ong. Tối đa không quá 100 triệu/cơ sở	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ thúc đẩy sản xuất</b>			

TT	Nội dung hỗ trợ	Điều kiện hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ
1	Hỗ trợ cơ giới hóa trong nông nghiệp	Mua mới các loại máy bơm vò ống (phục vụ tối thiểu cho 20 ha lúa), máy làm đất, máy cấy lúa, máy gặt đập liên hợp, máy bay phun thuốc BVTV, máy cuộn rơm, máy sấy nông sản, máy ép phân tách nước, máy chế biến phụ phẩm nông nghiệp (ưu tiên máy cấy lúa, máy bay phun thuốc BVTV, máy cuộn rơm, máy ép phân tách nước).	Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm máy móc, thiết bị; mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/máy, thiết bị.	Doanh nghiệp, HTX, THT, Trang trại, Gia trại
2	Hỗ trợ chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị nông sản chủ lực của huyện (lúa, gạo, thủy sản, rau màu)	Mua mới máy xay sát, máy đánh bóng, máy tách hạt gạo, công suất từ 10 tấn/ngày trở lên; máy lạnh của kho lạnh bảo quản thủy sản, rau màu; dây truyền sản xuất thực phẩm ăn liền từ sản phẩm lúa, gạo công suất từ 01 tấn/ngày trở lên	Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm máy móc, thiết bị; mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở.	Doanh nghiệp, HTX, THT, cơ sở sản xuất, kinh doanh
3	Hỗ trợ sản phẩm OCOP, VietGap, mã vùng sản phẩm	Sản phẩm OCOP được công nhận đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên; sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, sản phẩm được cấp mã vùng sản phẩm	Thưởng cho các cơ sở sản xuất có sản phẩm OCOP được công nhận đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên. Sản phẩm 5 sao: 15 triệu đồng/sản phẩm; sản phẩm 4 sao: 10 triệu đồng/sản phẩm; sản phẩm 3 sao: 5 triệu đồng/sản phẩm Hỗ trợ 100% chi phí để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận VietGap, cấp mã vùng sản phẩm	Doanh nghiệp, HTX, THT, cơ sở sản xuất, kinh doanh
<b>Tổng kinh phí hỗ trợ 6.500 triệu đồng/năm</b>				



7